

KẾT LUẬN

Kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường bằng xe ô tô đối với Hợp tác xã vận tải An Nam

Thực hiện Quyết định số 52/QĐ-TTS ngày 18/3/2021 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông, kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường bằng xe ô tô đối với Hợp tác xã vận tải An Nam.

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 22/4/2021 của Đoàn kiểm tra, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông kết luận kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường bằng xe ô tô đối với Hợp tác xã vận tải An Nam, địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Hợp tác xã vận tải An Nam là đơn vị hoạt động và hoạch toán kinh doanh độc lập có tài khoản và con dấu riêng, được thành lập vào tháng 03/2016. Tại thời điểm kiểm tra, nhân sự của Hợp tác xã gồm 05 người, trong đó: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 03 nhân viên và đang cung cấp dịch vụ vận tải cho 324 phương tiện, tất cả các phương tiện thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã và đều được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

B. NỘI DUNG

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Điều kiện pháp lý để hoạt động

1.1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh

Hợp tác xã vận tải An Nam được thành lập từ ngày 24/02/2016, có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 630707000008 do phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Gia Nghĩa cấp và được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 59 ngày 16/03/2016 thời hạn đến ngày 10/03/2023.

1.2. Người điều hành vận tải

- Người điều hành vận tải của Hợp tác xã là ông Nguyễn Bá Hoàng Nam. Ông Nam có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kỹ thuật công trình xây dựng do trường Đại học công nghệ Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2014; có Chứng chỉ Sơ cấp Nghề Kinh doanh vận tải đường bộ do trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V cấp ngày 26/12/2020 đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 7 Điều 36 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020. 

- Trong quá trình hoạt động vận tải của Hợp tác xã, ông Nguyễn Bá Hoàng Nam thường xuyên có mặt tại đơn vị để điều hành hoạt động; thông qua thiết bị giám sát hành trình thường xuyên theo dõi quá trình hoạt động của phương tiện và lái xe; nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý đối với các trường hợp xảy ra trong quá trình hoạt động vận tải của đơn vị.

2. Quy trình bảo đảm an toàn giao thông

- Hợp tác xã vận tải An Nam có xây dựng Quy trình bảo đảm an toàn giao thông số 07/QT-HTX ngày 15/7/2020. Nội dung quy trình đảm bảo theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 và Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

- Đơn vị đã thành lập bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông tại Quyết định số 06/QĐ-HTX ngày 15/7/2020, trong đó bố trí ông Nguyễn Bá Hoàng Nam và ông Nguyễn Văn Hùng thực hiện các nhiệm vụ theo quy trình bảo đảm an toàn giao thông đã xây dựng.

- Kiểm tra xác suất việc thực hiện quy trình bảo đảm an toàn giao thông từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra của 10 phương tiện 48C-03778, 48C-03477, 70C-09057, 48C-02111, 48C-02710, 48C-03114, 48L-7777, 48C-03665, 48C-06552, 48H-00071, kết quả: Hợp tác xã có lập file theo dõi và cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy trình bảo đảm an toàn giao thông, như: kết quả kiểm tra giấy tờ liên quan đến người, phương tiện; kiểm tra thiết bị giám sát hành trình, hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn, còi ...

3. Nơi đỗ xe: Hợp tác xã sử dụng nơi đỗ xe tại xã Quảng Thành, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với diện tích 1.668 m² (theo hợp đồng số 01/HĐTC/2020 ngày 02/5/2016), nơi đỗ xe đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường. Bên cạnh đó Hợp tác xã cũng yêu cầu và thỏa thuận với các xã viên chủ động bố trí các nơi đỗ xe nhằm thuận tiện đối với những xã viên có xe cách xa nơi đỗ xe của Hợp tác xã.

4. Thiết bị GSHT

4.1. Kiểm tra hồ sơ:

- Tổng số phương tiện kinh doanh vận tải của đơn vị theo dữ liệu quản lý là 324 xe, số phương tiện đã lắp đặt TBGSHT: 324 xe.

- Kiểm tra hồ sơ lắp đặt TBGSHT của 25 phương tiện, gồm: 48C-03519, 48C-06208, 48H-00136, 48C-03370, 48H-00040, 48C-06167, 48C-05100, 48C-00565, 48C-02489, 48H-00071, 77C-17157, 48C-04526, 48C-05126, 47C-09339, 48C-03367, 48C-02834, 47C-11533, 48L-0397, 48C-03661, 51C-07048, 48C-00119, 48C-02673, 48C-03452, 48C-03114, 48C-02019. Kết quả: 25/25 phương tiện đều có hợp đồng lắp đặt, biên bản nghiệm thu lắp đặt và Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn với Công ty cổ phần điện tử viễn thông Ánh Dương, Công ty cổ phần công nghệ Bistech Việt Nam, Công ty TNHH điện tử viễn thông Bình Minh. Công ty cổ

phần Vcomsat.

- Hợp tác xã có trang bị máy tính, đường truyền kết nối internet.
- Tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào phần mềm để kiểm tra, xử lý dữ liệu từ TBGSHT: Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị có đầy đủ thông tin về Website, tài khoản và mật khẩu đăng nhập theo quy định.
- Trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để kiểm tra các thông tin bắt buộc, kết quả: Tất cả các thiết bị đều có báo cáo đầy đủ về Biển kiểm soát xe, họ tên lái xe; hành trình chạy xe; tốc độ vận hành; số lần vi phạm quá tốc độ, số lần vi phạm thời gian lái xe liên tục (không quá 4 giờ liên tục trong 1 ngày), số lần vi phạm thời gian làm việc của lái xe trong ngày (không quá 10 giờ trong 1 ngày);
- Trích xuất dữ liệu để kiểm tra số lần vi phạm về quá tốc độ, thời gian lái xe liên tục, thời gian làm việc của lái xe trong ngày, từ ngày 01/02/2021 đến ngày 23/3/2021 trên hệ thống giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, kết quả:

** Về Quá tốc độ giới hạn:*

- Trong tháng 02/2021: Các phương tiện của đơn vị chạy quá tốc độ giới hạn 813 lần; có 07 xe chạy quá tốc độ bình quân trên 5lần/1000km, gồm: 70C-09057 (35lần/1000km), 48C-02386 (33lần/1000km), 48C-02803 (5,04lần/1000km); 48C-03114 (10,87lần/1000km), 48C-05439 (15,8lần/1000km), 48C06819 (18,4lần/1000km), 50H-08713 (8,3lần/1000km).
- Trong tháng 03/2021 (từ ngày 01/3 đến 23/3): Các phương tiện của đơn vị chạy quá tốc độ giới hạn 810 lần; có 06 xe chạy quá tốc độ bình quân trên 5 lần/1000km gồm: 48C-02386 (35,8lần/1000 km), 48C-02803 (5,5lần/1000km), 48C-03114 (8,17lần/1000km), 48C-05439 (22,5lần/1000km), 48C-06819 (7,86lần/1000km), 50H-08713 (21,9lần/1000km).

** Về Quá thời gian lái xe*

- Quá thời gian lái xe liên tục trên 04 giờ: Tổng số lần vi phạm là 711 lần, trong đó: tháng 02/2021 vi phạm 282 lần, tháng 3/2021 vi phạm 439 lần.
- Quá thời gian lái xe trong ngày: Trong tháng 02/2021 vi phạm 86 lần; tháng 3/2021 hệ thống chưa tổng hợp xong.

** Còn tồn tại:*

- Còn tồn tại tình trạng xe chạy quá tốc độ cho phép, thời gian lái xe liên tục quá 04 giờ, thời gian lái xe trong ngày quá 10 giờ; Chưa thực hiện cập nhật đầy đủ tên lái xe, số GPLX vào thiết bị gsht theo quy định.
- Trong tháng 02/2021 có 07 phương tiện chạy quá tốc độ bình quân trên 5lần/1000km, gồm: 70C-09057 (35lần/1000km), 48C-02386 (33lần/1000km), 48C-02803 (5,04lần/1000km); 48C-03114 (10,87lần/1000km), 48C-05439 (15,8lần/1000km), 48C06819 (18,4lần/1000km) và 50H-08713 (8,3lần/1000km).

4.2. Kiểm tra hiện trường TBGSHT:

Kiểm tra hiện trường 10 phương tiện mang BKS 48C-02457, 48C-03519, 48C-04435, 48C-00187, 48C-04128, 47C-09339, 48C-02834, 48C-03661, 48C-04526, 48C-02019, kết quả: 10/10 phương tiện có lắp đầy đủ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị có dấu hợp quy, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, có công ĐB9, đèn báo trạng thái hoạt động, đầu đọc thẻ lái xe và niêm yết hướng dẫn sử dụng TBGSHT trên xe.

5. Hợp đồng vận chuyển, giấy vận tải

Kiểm tra xác suất việc ký hợp đồng vận chuyển và cấp giấy vận tải của 05 phương tiện gồm: 48C-03519, 48C-03370, 48H-00071, 48H-00136, 48H-00040 từ tháng 01/2021 đến thời điểm kiểm tra, kết quả: Đơn vị có ký tổng cộng 06 hợp đồng vận chuyển và cấp 32 giấy vận chuyển. Nội dung hợp đồng đảm bảo các nội dung tối thiểu theo quy định tại khoản 2 điều 15 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020; nội dung Giấy vận chuyển đảm bảo theo quy định tại Khoản 11 Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020.

6. Phương tiện và người điều khiển phương tiện

6.1. Phương tiện:

- Tại thời điểm kiểm tra tổng số phương tiện vận chuyển hàng hóa thông thường của Hợp tác xã theo hệ thống quản lý của Sở GTVT tỉnh Đắk Nông là 324 phương tiện; 100% phương tiện thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã và có hợp đồng dịch vụ theo quy định giữa xã viên với Hợp tác xã vận tải An Nam.

- Kiểm tra ngẫu nhiên 25 hồ sơ phương tiện gồm biên kiểm soát: 48C-03519, 48H-00136, 48C-06208, 48C-03370, 48C-02489, 48H-00040, 48H-00071, 48C-00565, 48C-95100, 48C-06167, 77C-17157, 48C-04526, 48C-05126, 47C-09339, 48C-03367, 48C-02834, 47C-11533, 48L-0397, 48C-03661, 51C-07048, 48C-00119, 48C-02673, 48C-03452, 48C-03114, 48C-02019, kết quả:

+ Các phương tiện có thời gian sản xuất năm 2008 đến 2019 và thuộc các hãng sản xuất: Thaco, ShacMan, Isuzu, Chienthang,....

+ 25/25 hồ sơ hợp tác xã có lập và cập nhật cơ bản các thông tin vào hồ sơ lý lịch phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/05/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

6.2. Người điều khiển phương tiện:

- Tại thời điểm kiểm tra, theo báo cáo của Hợp tác xã vận tải An Nam số lượng lái xe của hợp tác xã là 184 người.

- Kiểm tra xác suất 10 hồ sơ lái xe, gồm: Phạm Thành Luân, Vi Văn Việt, Trịnh Quốc Huy, Nguyễn Đình Long, Đặng Chí Sỹ, Nguyễn Duy Phương, Tạ Chí Thông, Lê Tấn Ty, Lê Đình Mão, Trần Văn Giáp, kết quả:

+ 10/10 hồ sơ lái xe kiểm tra có hợp đồng lao động theo thời vụ; 10/10 hồ sơ không có Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và theo báo cáo của Hợp tác xã thì việc

đóng bảo hiểm do xã viên tự tham gia.

+ 10/10 lái xe kiểm tra có giấy khám sức khỏe đầy đủ.

+ 10/10 lái xe kiểm tra có giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông. Tuy nhiên 02/10 giấy chứng nhận tập huấn có nội dung thiếu thông tin số chứng minh nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

+ 10/10 lái xe kiểm tra hợp tác xã có lập và cập nhật đầy đủ các nội dung vào hồ sơ lý lịch hành nghề lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

***Tồn tại:** 02/10 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải của lái xe thiếu thông tin số chứng minh nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Kiểm tra hiện trường:

Kiểm tra 10 phương tiện, gồm: 48C-02457, 48C-03519, 48C-04435, 48C-00187, 48C-04128, 47C-09339, 48C-02834, 48C-03661, 48C04526, 48C-02019, kết quả:

- 10/10 xe đảm bảo theo quy định về Giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVMT, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực, phù hiệu xe, bình chữa cháy kim chỉ vạch màu xanh;

- 09/10 xe niêm yết đầy đủ trên xe các thông tin về tên, số điện thoại hợp tác xã, khối lượng bản thân, khối lượng hàng hóa cho phép chuyên chở, khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông trên cánh cửa xe ô tô tải; 01/10 xe (xe BKS 48C-03519) không niêm yết tên, số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải vận tải hàng hóa trên cánh cửa xe ô tô tải theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

***Tồn tại:** Phương tiện BKS 48C-03519 không niêm yết tên, số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải vận tải hàng hóa trên cánh cửa xe ô tô tải theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

II. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Về cơ bản Hợp tác xã vận tải An Nam đáp ứng các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường bằng xe ô tô. 100% phương tiện của đơn vị được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu đầy đủ, việc cung cấp hồ sơ kịp thời đáp ứng được yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

2. Tồn tại, thiếu sót

Trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động vận tải Hợp tác xã vận tải An Nam còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

- Còn tồn tại tình trạng xe chạy quá tốc độ cho phép, thời gian lái xe liên tục

quá 04 giờ, thời gian lái xe trong ngày quá 10 giờ; Chưa thực hiện cập nhật đầy đủ tên lái xe, số GPLX vào thiết bị gsht theo quy định.

- Trong tháng 02/2021 có 07 phương tiện chạy quá tốc độ bình quân trên 5lần/1000km, gồm: 70C-09057 (35lần/1000km), 48C-02386 (33lần/1000km), 48C-02803 (5,04lần/1000km); 48C-03114 (10,87lần/1000km), 48C-05439 (15,8lần/1000km), 48C06819 (18,4lần/1000km), 50H-08713 (8,3lần/1000km).

- 02/10 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải của lái xe thiếu thông tin số chứng minh nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/15/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

- Phương tiện BKS 48C-03519 không niêm yết tên, số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải vận tải hàng hóa trên cánh cửa xe ô tô tải theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

III. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở các nội dung, kết quả kiểm tra, các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường bằng xe ô tô và các văn bản pháp luật có liên quan, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông yêu cầu, kiến nghị như sau:

1. Yêu cầu Hợp tác xã vận tải An Nam

Khẩn trương khắc phục, bổ sung và rút kinh nghiệm trong công tác điều hành, quản lý của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

- Thường xuyên theo dõi, giám sát phương tiện thông qua thiết bị giám sát hành trình để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh ngay đối với các lái xe có vi phạm về quá tốc độ, thời gian lái xe liên tục và thời gian lái xe trong ngày; đồng thời thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin về họ và tên lái xe, số Giấy phép lái xe vào thiết bị giám sát hành trình

- Có biện pháp xử lý đối với các lái xe và phương tiện vi phạm nhiều lần về quá tốc độ, quá thời gian lái xe liên tục, thời gian lái xe trong ngày.

- Kiểm tra, rà soát và rút kinh nghiệm trong việc cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải của lái xe phải đảm bảo đầy đủ thông tin mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/15/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

- Kiểm tra, rà soát tất cả các phương tiện của đơn vị và thực hiện niêm yết đầy đủ các thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

2. Kiến nghị Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái – Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông

Trên cơ sở nội dung kết quả kiểm tra, những tồn tại của Hợp tác xã vận tải An Nam về phương tiện vi phạm quá tốc độ cho phép. Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đề nghị Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tham mưu cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông ban hành Công văn yêu cầu các đơn vị

xe của 07 phương tiện, gồm: 70C-09057, 48C-02386, 48C-02803, 48C-03114, 48C-05439, 48C06819 và 50H-08713 do khi trích xuất dữ liệu từ thiết bị GSHT của mỗi xe trong 01 tháng có trên 05 lần vi phạm quá tốc độ/1.000km xe chạy theo quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

3. Biện pháp xử lý vi phạm hành chính

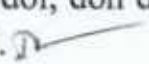
Trên cơ sở những tồn tại, thiếu sót của Hợp tác xã vận tải An Nam, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về nội dung:

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với Hợp tác xã vận tải An Nam về hành vi: Không niêm yết tên, số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải vận tải hàng hóa trên cánh cửa xe ô tô tải theo quy định, quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (*Phương tiện BKS 48C-03519 không niêm yết tên, số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải vận tải hàng hóa trên cánh cửa xe ô tô tải theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020*).

+ Hình thức xử phạt: Phạt bằng tiền 01 hành vi * 3.000.000đồng = 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phải niêm yết đầy đủ, chính xác các thông tin về tên, số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định, quy định tại Điểm a Khoản 11 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là: 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Hợp tác xã vận tải An Nam có trách nhiệm phối hợp với Đội Thanh tra Hành chính - Văn phòng thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

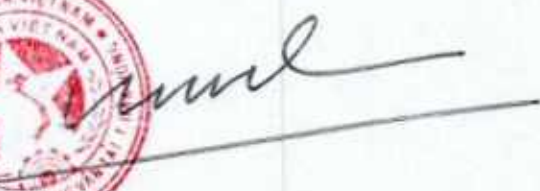
Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết luận kiểm tra được ban hành, Hợp tác xã vận tải An Nam phải khẩn trương thực hiện các nội dung theo kết luận kiểm tra và **báo cáo bằng văn bản** việc thực hiện kết luận kiểm tra về Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông; đồng thời Đoàn kiểm tra thực hiện theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận đối với Hợp tác xã vận tải An Nam./. 

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GTVT (b/c);
- Phòng Quản lý VT, PT&NL (p/h);
- Lãnh đạo Thanh tra Sở;
- HTX vận tải An Nam (t/h);
- Đoàn kiểm tra số 52 (t/h);
- Đội Thanh tra HC-VP (p/h);
- Trang Thông tin điện tử Sở GTVT (đăng tin);
- Lưu: TTS, Đoàn KT.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA




Hoàng Hữu Huy